

Tìm hiểu nhu cầu thông tin về sức khỏe sinh sản vị thành niên qua nghiên cứu thư gửi về chương trình "Cửa sổ tình yêu" của Đài tiếng nói Việt Nam

NGUYỄN THỊ TUYẾT MINH

A. Dẫn nhập

Nhận thức nhu cầu thông tin của khách thể truyền thông qua phân tích nội dung thư thỉnh giả là một hướng nghiên cứu được coi trọng. Nó cho thấy các hiện tượng, các sự kiện xã hội và những tác động chi phối các hiện tượng, sự kiện xã hội diễn ra ở một giai đoạn nào đó. Tính đặc thù của phương pháp này là việc nghiên cứu cho thấy những nhu cầu thông tin của công chúng về chủ đề mà họ quan tâm. Nhiệm vụ cơ bản của phương pháp này là cần thể hiện quan hệ của nhu cầu thông tin của công chúng được thể hiện qua thư với thực tế nội dung chương trình được truyền đi đã sản sinh ra nhu cầu đó. Đáp ứng những nhu cầu thông tin trên sóng phát thanh cũng nhằm vào mối quan tâm này. Việc nghiên cứu còn cho thấy động cơ, mục đích của nhà truyền thông đối với các sự kiện xã hội được phản ánh trong báo chí để trình bày với công luận.

Theo số liệu Tổng điều tra dân số năm 1999 cho thấy 22,7% dân số nước ta ở độ tuổi vị thành niên. Trong tổng số 17,3 triệu vị thành niên của cả nước, 4/5 các em hiện sống ở nông thôn[2]. Những cản trở về cơ hội tiếp cận với các phương tiện truyền thông đại chúng, những cản trở văn hoá, cơ hội giáo dục và kinh tế thấp kém...v.v... dẫn tới những nhận thức lệch lạc và là những nhân tố có ảnh hưởng lớn đến tình trạng có thai và sinh con ngoài ý muốn, nạo phá thai không an toàn, mắc các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, kể cả nhiễm HIV/AIDS. Đặc biệt ở lứa tuổi vị thành niên.

Bài báo là một phần kết quả nghiên cứu "Tìm hiểu nhu cầu thông tin về sức khỏe sinh sản vị thành niên qua nghiên cứu thư gửi về chương trình "Cửa sổ tình yêu", Đài tiếng nói Việt Nam" của tác giả được thực hiện năm 2002. Mục đích của nghiên cứu: 1) Tìm hiểu nhu cầu thông tin về Sức khỏe sinh sản vị thành niên thông qua nghiên cứu thư của thỉnh giả gửi về chương trình "Cửa sổ tình yêu", Ban phát thanh thiếu niên, Đài tiếng nói Việt Nam. 2) Chỉ ra được vai trò của chương trình "Cửa sổ tình yêu" trong việc đáp ứng nhu cầu thông tin về sức khỏe sinh sản vị thành niên.

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng một số phương pháp thu thập thông tin sau:

Nghiên cứu chủ yếu phân tích thư mà bạn nghe đài gửi về chương trình. Chúng tôi chọn 200 thư trong hàng chục ngàn lá thư gửi về chương trình để xử lý.

Quan sát các buổi phát sóng bốn tuần liên tục trong tháng 6/2001 của chương trình. Quan sát tham dự một chương trình phát sóng trực tiếp chương trình "Cửa sổ tình yêu" tại Phòng thu - phát, Trung tâm thu thanh, Đài tiếng nói Việt Nam tại 39 Bà Triệu.

Phòng vấn sâu 4 trường hợp gồm ban biên tập, đội ngũ chuyên gia trực tiếp thực hiện chương trình

Việc thu thập thông tin được thực hiện từ tháng 8/2001 đến tháng 6/2002

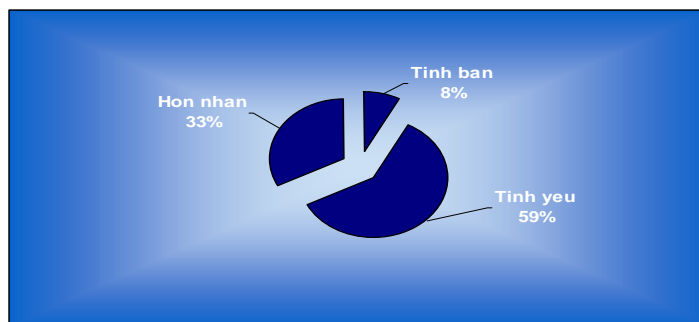
B. Kết quả nghiên cứu

1. Nhu cầu thông tin về tình bạn, tình yêu, hôn nhân

Ở tuổi vị thành niên với những thay đổi về sinh lý dẫn đến những thay đổi về tâm lý. Sự thu hút giới tính, sự thay đổi trong quan hệ bạn bè khác giới và nhóm xuất hiện những xúc cảm đầu đời. Vì vậy, việc cung cấp thông tin giáo dục về tình bạn, tình yêu trong sáng hay định hướng tới hôn nhân trong tương lai đối với các em là điều rất quan trọng.

Thông qua nghiên cứu thư thỉnh giả cho thấy nhu cầu thông tin về tình bạn, tình yêu và hôn nhân chiếm tỷ lệ cao nhất. Tuy nhiên, không có lá thư nào trong 200 thư chúng tôi phân tích chỉ quan tâm tới tình bạn cùng giới, tình yêu và hôn nhân thuần túy, mà tình bạn, tình yêu và hôn nhân có sự đan xen và phát triển theo chiều hướng từ tình bạn khác giới dẫn tới tình yêu, ý thức về hôn nhân và chuẩn bước vào hôn nhân.

Hình 1: nhu cầu thông tin về tình bạn, tình yêu và hôn nhân



Trong tổng số 186/200 trường hợp có nhu cầu thông tin về tình bạn, tình yêu và hôn nhân, thì nhóm tuổi 14 - 19 tuổi là cao nhất 67,7%; nhóm tuổi 20-25 là 24,7%; nhóm tuổi trên 26 tuổi là 7,5%. Trong đó, sự giống nhau của các nhóm tuổi là đều

quan tâm nhiều nhất đến thông tin về tình yêu, sau đó là hôn nhân còn tình bạn thì chỉ nhóm tuổi 14 - 19 quan tâm nhiều nhất.

Trong 4 chương trình phát sóng liên tục tháng 6, có tới 17 lượt/32 cuộc điện thoại được chuyên gia tư vấn về tình bạn, tình yêu và hôn nhân. Trong đó có 14/17 lượt tư vấn đó về tình yêu, không có trường hợp nào có nhu cầu cần tư vấn về tình bạn.

Chương trình chúng tôi trực tiếp tham gia cho thấy: chỉ có 9/31 cuộc điện thoại gọi đến được trả lời trên sóng. Trong đó 11/31 cuộc gọi đến đó cần tư vấn về tình yêu.

Kết quả nghiên cứu sức khỏe sinh sản vị thành niên của Trường Đại học Y Thái Bình, tháng 6/1999, cho thấy: qua phỏng vấn số vị thành niên đã có người yêu về tuổi bắt đầu yêu thì được trả lời là 10,5% yêu từ 10 - 14 tuổi; 67% yêu từ 15 - 17 tuổi và 22,5% yêu từ 18 - 19 tuổi [1, tr. 49].

Nhu cầu thông tin về tình yêu được thính giả quan tâm nhất sau đó đến hôn nhân, điều này phù hợp với tâm lý lứa tuổi vị thành niên. Như vậy, chương trình đã tập trung đúng trong việc đáp ứng nhu cầu thông tin của thính giả vị thành niên. Tuy nhiên, ở lứa tuổi này, vị thành niên thường mơ hồ, lầm tưởng giữa tình bạn và tình yêu. Những thông tin về tình yêu mà họ cần biết ở đây chưa thực sự gắn với ý thức tiến tới hôn nhân, nếu có cũng chỉ là nhu cầu thông tin đơn giản, ít có những yêu cầu khẩn thiết cần được trả lời ngay:

"Em chơi thân với O, còn với T thì chỉ là quan hệ xã giao. Bây giờ bạn O và T lại chơi thân với nhau và không chơi với em nữa. Em phải làm thế nào để hai bạn chơi với em. Lớp em có hai bạn S và H đều yêu em. Nếu sau này xây dựng gia đình thì em sẽ lấy bạn H vì H học giỏi, gia đình khá giả, có văn hoá, và H xinh trai, yêu em hơn S. Cách suy nghĩ của em liệu có đúng không?" (TH 51, Chưa kết hôn, 15 tuổi, Học sinh, Nữ, Lạc Túy- Thanh Hóa).

Chương trình "Cửa sổ tình yêu" phục vụ nhóm công chúng chính là vị thành niên, nhưng thực tế lại thu hút được nhóm công chúng là những cặp vợ chồng không nằm trong lứa tuổi vị thành niên cũng nghe và viết thư về chương trình. Những vấn đề họ cần tư vấn dần trải ở nhiều nội dung, trong đó có tình yêu và hôn nhân. Bằng cách này chủ thể truyền thông đã kích thích được nhu cầu thông tin của người nhận tin.

Nhóm chưa kết hôn xuất hiện với tần suất cao (chiếm 86%) và cường độ cao 172 lượt/174 trường hợp (98,9%). Họ quan tâm nhiều nhất đến nhu cầu thông tin về tình yêu 52,5%, còn tình bạn được đề cập tới ở đây cũng là tình bạn khác giới hoặc đang ở ranh giới giữa tình bạn và tình yêu. Trong khi, nhóm đã kết hôn đề cập tới tình yêu và hôn nhân theo những khía cạnh khác. Đó là những vấn đề phát sinh trong cuộc sống gia đình của họ như độ bền vững của hôn nhân khi họ không thể sinh con, hoặc người chồng có vấn đề về tình dục, bạo lực trong gia đình đối với phụ nữ...

Nhóm học sinh là nhóm có nhu cầu thông tin về tình bạn và tình yêu cao

nhất, chiếm tới 11/15 trường hợp có nhu cầu tư vấn. Tuy nhiên tình bạn ở đây không phải tình bạn đồng giới đơn thuần mà đang ở thời điểm khó xác định giữa tình bạn và tình yêu với bạn khác giới, có thể họ có những suy nghĩ đến hôn nhân:

"Em có yêu một bạn gái cùng trường. Có đôi lúc em đến nhà bạn ấy chơi nhưng không hiểu sao bạn ấy cứ tránh mặt em... sao bạn ấy lại đối xử với em như vậy... bạn ấy đang nghĩ gì? Em có nên đến chơi với bạn ấy nữa không." (TH170, Chưa kết hôn, 15 tuổi, Học sinh, Nam, Na Rì- Bắc Cạn)

Nhu cầu thông tin về tình yêu và hôn nhân được đề cập ở nhóm sinh viên thường là chuỗi các sự việc gắn bó chặt chẽ với nhau như tình yêu gắn với tình dục trước hôn nhân, gắn với việc có thai ngoài ý muốn và nhu cầu được tư vấn về hôn nhân, chủ yếu là sự trì hoãn hôn nhân của đối tác khi biết bạn tình có thai ngoài ý muốn. Vấn đề này sẽ được phân tích kỹ hơn khi phân tích về nhu cầu thông tin về tình dục, mang thai ngoài ý muốn...

Còn ở nhóm nông dân, nhu cầu thông tin về tình bạn, tình yêu và hôn nhân chiếm tỷ lệ cao 50/200 trường hợp. Nhóm công chúng này là nhóm tương đối thuần nhất, cư trú ở nông thôn, tuy các mối quan hệ xã hội không phức tạp như nhóm sinh viên nhưng họ lại có những quan hệ thân tộc, làng xã phức tạp theo chiều cạnh khác. Do đó, họ phải tuân theo những giá trị, chuẩn mực và chịu sự phán xét trực tiếp từ những thói quen, phong tục tập quán địa phương họ... và những yếu tố xã hội này chi phối nhu cầu thông tin của họ:

"Chỉ còn 3 tháng nữa là em lấy chồng. Em biết việc quan trọng của người phụ nữ là chuyện bấp núc. Vậy mà em rất vụng, em đã cố gắng rất nhiều, nhưng chẳng khá hơn bao nhiêu. Em nghe nói đàn ông mà thành thạo việc đàn bà thì đàn bà sẽ khổ nhục, có phải vậy không? Anh chị cho em một lời khuyên để em bớt lo lắng và tự tin về nhà chồng" (TH137, Chưa kết hôn, 19 tuổi, Nông dân, Nữ, Phúc Sơn- Anh Sơn- Nghệ An).

Ngoài ra nhóm vị thành niên ở nông thôn và miền núi chịu ảnh hưởng trực tiếp của nạn tảo hôn và những quan niệm truyền thống khi tiến tới hôn nhân. Họ được sinh ra, lớn lên rồi lấy vợ lấy chồng và sinh con cái... cuộc sống diễn ra "rất tự nhiên", cha mẹ của họ cũng như vậy. Thông qua thư của thánh giả cho thấy một khối lượng lớn nhu cầu thông tin chưa được đáp ứng lại nằm trong nhóm này:

"Quê em là một xã vùng cao, thanh niên ở đây học vấn thấp nên ít hiểu biết. Ở đây không có nhà văn hoá, không có nơi vui chơi giải trí, còn sinh hoạt thanh niên thì khi có khi không. Thanh niên lớn lên lấy vợ, gái lớn lấy chồng. Tuổi từ 17- 18 đã có gia đình mà không hiểu gì về tình yêu, gia đình, sinh sản. Có lúc em gặp những ông bố bà mẹ bế con một cách gượng gạo trông rất tội nghiệp..." (TH107, Chưa kết hôn, Tuổi không rõ, Nông dân, Nam, Bắc Cạn)

"Em hiện đang học lớp 12, nhưng quê em vẫn còn tồn tại nhiều hủ tục lắm, bố

mẹ em bắt em phải nghỉ học để lấy chồng, vì con gái quê em cứ 16, 17 tuổi mà không lấy chồng là coi như ế..." (TH119, Chưa kết hôn, 18 tuổi, Học sinh, Nữ, Nghi Sơn, Tĩnh Gia, Thanh Hóa)

Cấu trúc, chức năng gia đình nông thôn đã có nhiều thay đổi nhưng về cơ bản vẫn mang nặng dấu ấn gia đình truyền thống. Đó là những khác biệt về giá trị trong các mối quan hệ thứ bậc giữa các thành viên trong gia đình và có thể nói sự ràng buộc, chi phối của gia đình đối với mỗi thành viên vẫn là một sức nặng đáng kể. Điều này ảnh hưởng tới nhu cầu thông tin của nhóm vị thành niên ở nông thôn, họ chịu ảnh hưởng rất nhiều từ phía cha mẹ trong tình yêu cũng như khi tiến tới hôn nhân. Hiện nay, nhiều bậc cha mẹ can thiệp tới tình yêu và hôn nhân của con cái theo cách đi "xem tuổi". Nhu cầu thông tin này tuy không thật nhiều nhưng đã cho thấy đây là một trong những yếu tố có ảnh hưởng lớn tới hạnh phúc đôi lứa của các em:

"Hiện nay ở quê cháu vẫn còn hủ tục lạc hậu khi cho rằng vợ chồng lấy nhau thì phải hợp duyên số. Nếu không sẽ dẫn tới bất hạnh trong cuộc sống gia đình. Hiện nay hai bên gia đình ngăn cấm chúng cháu. Bố mẹ anh ấy rất căm ghét cháu, bố mẹ cháu cũng không đồng ý. Nhưng chúng cháu rất yêu thương và quyết tâm. Nếu không lấy được nhau chúng cháu sẽ không sống được. Các cô chú cứu chúng cháu với" (TH45, Chưa kết hôn, 19 tuổi, Học sinh, Nữ, Văn Quan- Lạng Sơn)

Tương tự như vậy, quan hệ thân tộc - dòng họ ở nông thôn, đặc biệt là nông thôn Bắc bộ đã có những thay đổi nhưng về cơ bản vẫn là một trong những quan hệ chủ yếu cho phối đời sống tinh thần của cộng đồng xã hội nông thôn. Theo đó, vị thành niên nông thôn còn gặp khó khăn trong tình yêu và hôn nhân vì những nguyên nhân từ các mối quan hệ huyết thống:

"Em có yêu một cô gái. Cô ấy và em có họ hàng nhưng đã cách nhau 3 đời. Bố em không đồng ý và bảo em đi tìm cô gái khác. Em rất yêu cô ấy và không thể nào chia tay được. Em rất buồn và nhiều lúc muốn buông xuôi tất cả. Làm sao em có thể thuyết phục bố mẹ em cho chúng em có thể đến với nhau" (TH15, Chưa kết hôn, 21 tuổi, Nông dân, Nam, Kỳ Sơn- Hòa Bình)

Nhu cầu thông tin về tình bạn, tình yêu và hôn nhân của nhóm Bộ đội có sự khác biệt so với các nhóm nghề nghiệp khác. Đặc điểm nổi trội của nhóm bộ đội là khó khăn về khoảng cách không gian. Họ luôn đóng quân ở những nơi xa xôi, điều kiện giao tiếp hạn chế, những mối quan hệ xã hội của họ chủ yếu vẫn là những mối quan hệ sẵn có từ địa phương nơi họ ra đi, hoặc mối quan hệ xã hội nam nữ được xây dựng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng trong chuyên mục "kết bạn". Chính đặc điểm này đóng vai trò quan trọng chi phối nhu cầu thông tin của họ:

"Em có quen một cô bạn qua thư. Chúng em ở xa nhau hàng trăm cây số. Em đã được gặp bạn ấy, chúng em rất tâm đầu ý hợp. Chúng em vẫn thường xuyên viết thư và gọi điện. Em rất yêu cô ấy và không muốn mất cô ấy. Làm thế nào để chúng

em có thể giữ được tình yêu mãi mãi khi em không có điều kiện thăm cô ấy thường xuyên" (TH80, Chưa kết hôn, 19 tuổi, Bộ đội, Nam, Thanh Xuân - Hà Nội)

Như vậy, vị thành niên nói chung thể hiện những nhu cầu thông tin tương đối đồng đều tùy thuộc vào lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp. Tuy nhiên, khi xét đến nơi cư trú thì chúng ta nhận thấy rằng, ngoài những nhu cầu thông tin về tình bạn, tình yêu và hôn nhân mà vị thành niên nói chung đều có, thì nhóm vị thành niên nông thôn và miền núi lại có những nhu cầu thông tin đặc thù. Điều này thể hiện tính chất khác biệt về nơi cư trú của chủ thể nhu cầu với những chuẩn mực xã hội khác nhau ảnh hưởng lớn đến nhu cầu thông tin của từng cá nhân trong nhóm.

2. Nhu cầu thông tin về tình dục, thai ngoài ý muốn, vô sinh và các biện pháp tránh thai

Vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân đang trở nên là một vấn đề cần được quan tâm. Có 10% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có thai trước khi cưới (1989), một báo cáo của Đoàn thanh niên gợi ý có thể 15% vị thành niên từ 15-19 tuổi có hoạt động tình dục trước hôn nhân và ở thành phố Hồ Chí Minh 25% thiếu niên có hoạt động tình dục trước hôn nhân (1993) [4].

Một trong những vấn đề nhức nhối trong xã hội hiện nay là tỷ lệ nạo hút thai cao ở lứa tuổi vị thành niên và thành niên. Tính trên phạm vi cả nước, có một số chuyên gia ước tính rằng có khoảng 30% trong hơn 1 triệu ca nạo phá thai hàng năm là vị thành niên. Trong vòng 6 tháng có 2.344 phụ nữ đến nạo/hút thai tại bệnh viện BVBMSTSS. Phụ nữ trẻ nhất là 16 tuổi và già nhất là 48 tuổi, trong đó có 457 nữ thanh niên tuổi 16-24, chiếm 19,5%. Trong số nữ thanh niên nạo/hút thai, phần lớn là lứa tuổi 20-24 chiếm 94,1% và tuổi 16-19 chiếm gần 6% [6].

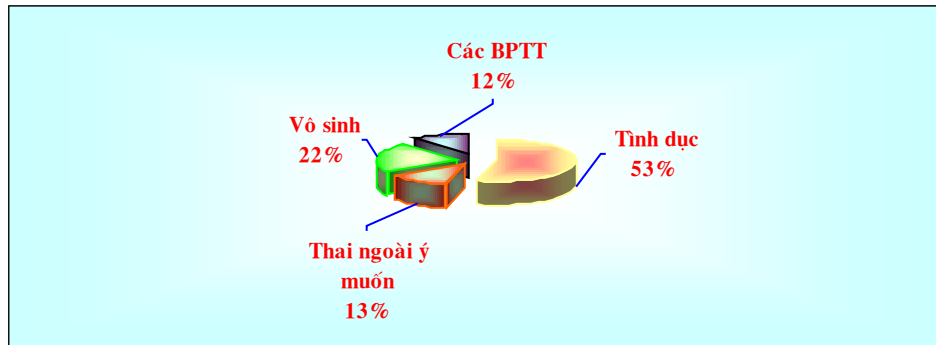
Những hiện tượng này xảy ra như một vòng tròn khép kín, vòng tròn luẩn quẩn mà một trong những nguyên nhân sâu xa là do thiếu thông tin. Nếu coi những vấn đề mà chúng tôi đưa ra phân tích ở đây (giới tính, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, tình dục trước hôn nhân, thai ngoài ý muốn, nạo phá thai, vô sinh, các bệnh lây nhiễm...) như một chuỗi dài các sự kiện có liên quan mật thiết với nhau, chúng ta sẽ dễ dàng nhận thấy cái "vòng luẩn quẩn" ấy.

Theo kết quả điều tra của Trường Đại học Y Thái Bình về sức khỏe sinh sản vị thành niên, tháng 6/1999 cho thấy: có 55,8% số vị thành niên được hỏi không biết quan hệ tình dục với em gái đã dậy thì sẽ có thai khi nào trong chu kỳ kinh nguyệt và 24,4% hiểu sai rằng quan hệ tình dục vào ngay sau khi sạch kinh, trong khi có kinh, ngay trước kỳ kinh và bất kỳ thời gian nào đều dễ có thai. Trên 805 số vị thành niên đã nghe nói về quan hệ tình dục mà không biết thời điểm dễ có thai trong chu kỳ kinh [1, tr. 39]. Điều này cho thấy vị thành niên ở nước ta còn thiếu thốn rất nhiều những kiến thức liên quan tới giới tính, tình dục và tránh thai.

Trong 4 tuần phát sóng liên tục tháng 6/2002, có 7/32 cuộc (chiếm 21,9%) tư

vấn về tình dục, thai ngoài ý muốn, vô sinh và các biện pháp tránh thai; trong 30 phút phát sóng mà chúng tôi trực tiếp tham dự, có 8/31 cuộc (chiếm 25,8%); nhưng nhu cầu thông tin qua thư của công chúng lại rất lớn có tới 114/200 thư (chiếm 57%). Như vậy, nhu cầu thông tin tiềm ẩn về vấn đề này rất lớn và chưa được đáp ứng.

Hình 2: nhu cầu thông tin về tình dục, thai ngoài ý muốn, vô sinh và các biện pháp tránh thai



Hiện nay, không chỉ nữ giới quan tâm đến vấn đề về tình dục, thai ngoài ý muốn, vô sinh và các biện pháp tránh thai mà nam giới cũng quan tâm. Như vậy, truyền thông không những thực hiện được chức năng công khai cung cấp thông tin, kỹ năng về sức khỏe sinh sản cho công chúng vị thành niên mà còn thực hiện được chức năng tiềm ẩn, theo cách nói của R.Merton, đó là làm thay đổi dần những định kiến xã hội cũ cho rằng việc "sinh đẻ" là việc của đàn bà.

"Chúng em đã quan hệ tình dục với nhau 3 lần...có lần em thấy cô ấy buồn nôn nên trong tâm trí em hiện nên nỗi sợ hãi, em đoán chắc là 50% rồi. Vậy là trong em nghĩ ra ý định sau, em mong chương trình cho em lời khuyên: Em sẽ đợi thêm 1 chu kỳ kinh nguyệt nữa, nếu cô ấy không có biểu hiện gì thì em sẽ ra hiệu thuốc mua que thử thai. Khi đã chắc có thai thì em sẽ mua thuốc chống chỉ định cho trẻ em và phụ nữ có thai cho cô ấy uống..." (TH156, Chưa kết hôn, 18 tuổi, Học sinh, Nam, Thị xã Đông Hới, Quảng Bình).

Mặc dù sự quan tâm của nhóm nữ và nhóm nam về vấn đề này tương đối khác nhau nhưng họ đều có chung một tâm trạng lo lắng. nhu cầu thông tin này có tính cấp bách nhất so với tất cả các phân loại thông tin trong nghiên cứu. Điểm tương đối nổi bật là tình dục trước hôn nhân dẫn tới thai ngoài ý muốn, đồng thời là hai vấn đề nổi cộm trong nhóm thông tin này, vấn đề vô sinh và các biện pháp tránh thai được đề cập mức độ cấp bách "đội" hơn. Mặc dù đã có những thay đổi, nam đã thấy trách nhiệm của mình nhưng hậu quả nặng nề vẫn luôn đeo bám phụ nữ:

"... Khi biết mình có thai... Bạn ấy đã đi phá thai nhưng bố mẹ bạn ấy không cho bạn ấy về nhà. Bạn ấy không còn con đường nào khác nên đã tìm cách tự tử. Bạn

bè biết được nên ngăn lại. *Bạn cháu rất tuyệt vọng*" (TH4, Chưa kết hôn, 17 tuổi, Học sinh, Nữ, Na Rỳ- Bắc Cạn)

Tuy nhiên, trong một số trường hợp thì sự "đòi hỏi" của nam giới đẩy nữ giới ở vào tình trạng "tiến thoái lưỡng nan":

" Mỗi lần ở gần nhau anh ấy hay đòi hỏi em. Anh ấy bảo rằng người ta nói em là người con gái không đứng đắn, đến với em chỉ là đến sau mà thôi. Nhiều lúc anh ấy ôm em và làm như anh ấy muốn cưỡng bức em vậy. Em chống trả quyết liệt và thoát ra được. Em bảo với anh ấy là em chỉ trao đời con gái cho ai thật lòng yêu em và là chồng em mà thôi. Sau mỗi lần như thế, anh ấy xin lỗi em và nói là yêu em thật lòng..." (TH67, Chưa kết hôn, 19 tuổi, ôn thi đại học, Nữ, Sơn La)

Như vậy, hiện tượng quan hệ tình dục trước hôn nhân ngày càng trở nên phổ biến hơn. Sự thiếu hụt thông tin cần thiết và kỹ năng sống sẽ là nguyên nhân chính gây nên những hậu quả xấu mà bản thân họ chưa bao giờ ngờ tới.

Tuy nhiên, tần suất và cường độ của nhu cầu thông tin về lĩnh vực này tuy thuộc vào nhóm tuổi của chủ thể. Nhóm 14-19 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất về tần suất 60 lượt/200TH; nhóm 20-25 chiếm tỷ lệ 42 lượt/200TH; nhóm trên 26 tuổi thấp nhất với tỷ lệ 12 lượt/200TH. Nhưng nhóm trên 26 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất về cường độ với 12/13TH (92,3%); nhóm 20-25 tuổi cao thứ hai với 42/50TH (84%) và nhóm 14-19 tuổi có cường độ thấp nhất 60/137TH (43,8%)

Nhóm tuổi 14-19 luôn là nhóm tuổi có nhu cầu thông tin tập trung nhiều nhất là tình yêu, giới tính, tình dục... còn lại những nhu cầu thông tin về biện pháp tránh thai chỉ như là hệ quả của việc thiếu hiểu biết về những thông tin trên nên mới "cái sảy nẩy cái ung". vị thành niên bước vào đời sống tình dục một cách bị động, điều này được thể hiện thông qua các lá thư viết lên sự lo lắng khi đã "trót", những câu hỏi rất "ngây thơ"... vị thành niên bước vào đời sống tình dục một cách bột phát do "không kiểm chế" được bản thân:

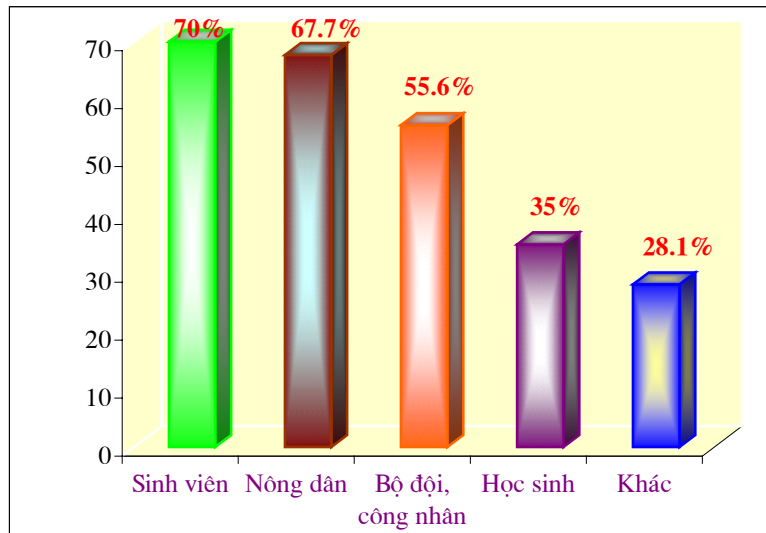
"Em mới 19 tuổi nên không hiểu biết nhiều, em đã làm theo anh ấy. Em đã cưỡng lại nhưng không thể, em rất lo lắng và sợ hãi..." (TH38, Chưa kết hôn, 19 tuổi, Công nhân, Nữ, Thái Bình)

Nhu cầu thông tin về tình dục, mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các biện pháp tránh thai được biểu hiện rõ nét thông qua nghề nghiệp của chủ thể nhu cầu. nhu cầu thông tin về lĩnh vực này được dàn trải ở khắp các ngành nghề chúng tôi nghiên cứu.

Nhóm học sinh cũng đang gánh chịu hậu quả mang thai ngoài ý muốn và nhu cầu thông tin về các biện pháp tránh thai ở nhóm học sinh cũng chỉ nảy sinh sau khi các em có quan hệ tình dục, như một giải pháp hữu hiệu nhằm giải quyết hậu quả không mong muốn:

"Cháu và người yêu của cháu đã dạn dặt trót quan hệ tình dục. Vậy có thai không? sau nửa tháng uống thuốc tránh thai thì có hiệu quả không? Nếu không, sau hai tháng có thể đi hút hoặc đi phá thai được không? Nếu đi phá thì đi một ngày có thể làm xong không? làm thế nào để biết là có thai hay không " (TH116, Chưa kết hôn, 18 tuổi, Nam, Học sinh, Xã Đại Đình, Tam Dương, Vĩnh Phúc).

Hình 3: Nghề nghiệp và nhu cầu thông tin về tình dục, mang thai ngoài ý muốn...



Nhóm sinh viên là nhóm có nhiều đặc trưng riêng biệt như trình độ học vấn cao hơn các nhóm khác, họ đang dần bước ra khỏi tuổi vị thành niên, họ có nhiều cơ hội để bước vào đời sống tình dục hơn so với một số nhóm khác. Tuy nhiên, vấn đề mà họ gặp phải cũng là hậu quả mang thai ngoài ý muốn:

" Chúng cháu sống với nhau như vợ chồng... và cháu có thai. Anh ấy tìm mọi lý lẽ thuyết phục cháu phá thai. Cháu rất buồn và không còn tin anh ấy như xưa nữa. Cháu lại có thai lần thứ 2. Anh ấy lại khuyên cháu đi phá thai bằng mọi lý do... Cháu đi phá thai lần thứ 2. Sức khỏe của cháu giảm sút nhưng anh ấy thường xuyên đòi hỏi cháu. Cháu nghĩ đời mình không còn gì thì cứ chiều anh ấy. Cháu mệt mỏi lắm rồi, nhiều lúc cháu muốn chết đi cho đỡ xấu hổ với bản thân..." (TH186, Chưa kết hôn, 20 tuổi, Sinh viên, Nữ, Đắc Lắc).

Nếu trước đây tình dục trước hôn nhân là điều cấm kỵ ở nông thôn thì ngày nay hiện tượng "ăn cơm trước kẻng" không còn là chuyện lạ. Nhóm nông dân cũng có nhu cầu thông tin tương đối cao về lĩnh vực này. Tuy nhiên, hậu quả không mong muốn bao giờ cũng rơi vào phụ nữ:

"Em rất yêu Q cùng làng với em. Anh ấy hẹn sẽ cưới nhau...Giọt máu của anh ấy trong em đã được 3 tháng. Anh ấy bảo em phá thai và đợi anh ấy khi nào làm ra tiền thì sẽ cưới em, nếu không thì anh ấy không thể lấy em được. Em không chịu vì

em thấy thế thì thất đức quá. Tại sao Q lại lừa dối em? Em không chịu được nỗi nhục nhã này, nhiều lúc em muốn chết, em phải làm sao bây giờ?" (TH55, Chưa kết hôn, 19tuổi, Nông dân, Nữ, Thanh Oai- Hà Tây).

Dù ở nhóm nghề nghiệp nào, nếu không có được sự đồng thuận hay sự chia sẻ trách nhiệm của nam giới đôi khi đẩy phụ nữ vào sự lựa chọn được mất mà họ không mong muốn. Vì vậy, nhu cầu thông tin về kỹ năng sống, kỹ năng nói “không” với tình dục trước hôn nhân phải xuất phát ở cả hai phía.

Động cơ thúc đẩy nhu cầu thông tin thể hiện tương đối rõ ở tình trạng hôn nhân của chủ thể. nhu cầu thông tin về vấn đề này ở nhóm công chúng chưa kết hôn có mối liên quan như sau: tình dục gắn với thai ngoài ý muốn và phá thai, các biện pháp tránh thai thường xuất hiện sau gắn với tình dục không an toàn, vô sinh thường gắn với những kiến thức về giới tính và họ nghi ngờ về khả năng có con của mình thông qua một số biểu hiện khác thường về mặt giới tính. Còn ở nhóm đã kết hôn quan tâm đến nhu cầu thông tin về tình dục khi bản thân họ đang gặp vấn đề không bình thường trong cuộc sống vợ chồng và điều này có ảnh hưởng đến độ bền vững cho hôn nhân của họ:

"Bác sĩ hãy cứu lấy em và hạnh phúc của em. Trước đây do không hiểu biết nên em quá lạm dụng việc thủ dâm. Bây giờ lập gia đình em mới biết hậu quả của nó. Bây giờ mỗi lần em quan hệ với vợ chỉ một phút là ... Tụi em hay bất đồng về vấn đề đó..." (TH74, Đã kết hôn, 27 tuổi, Nông dân, Nam, Sóc Sơn- Hà Nội).

Nhóm đã kết hôn không đề cập tới việc mang thai ngoài ý muốn. Điều này cho thấy rằng, nhóm đã kết hôn là nhóm được xã hội thừa nhận đời sống tình dục hợp pháp. Vì vậy, họ chủ động dùng các biện pháp tránh thai hoặc trong trường hợp mang thai ngoài ý muốn thì họ cũng dễ đưa ra quyết định.

Nếu nhóm chưa kết hôn xuất hiện nhu cầu về các biện pháp tránh thai hoàn toàn bị động và tức thời, khi có quan hệ tình dục không an toàn và họ lo lắng điều đó dẫn tới có thai ngoài ý muốn, thì nhóm đã kết hôn quan tâm đến các biện pháp tránh thai một cách chủ động nhằm sinh con theo ý muốn, kế hoạch hóa gia đình:

"Em đã kết hôn nhưng còn trẻ nên em chưa muốn có con. Em đang dùng thuốc tránh thai choice...?" (TH60, Đã kết hôn, 17 tuổi, Nông dân, Nữ, Sơn La).

Như vậy, nhu cầu thông tin về tình dục, thai ngoài ý muốn và các biện pháp tránh thai là hệ các nhu cầu có quan hệ mật thiết với nhau, đặc biệt là đối với nhóm vị thành niên. Đây là những nhu cầu thông tin mà các em đang thực sự cần được cung cấp. Trong quá trình thông tin, nhà truyền thông không nên né tránh. Bởi vì, nếu được thông tin một cách đầy đủ về tình dục an toàn, hậu quả của việc mang thai ngoài ý muốn, các biện pháp tránh thai cũng như trách nhiệm của nam vị thành niên đối với nữ vị thành niên thì các em sẽ chủ động hơn trong các hành vi của mình và giảm thiểu được hậu quả không mong muốn.

5. Kết luận

Quá trình tìm hiểu nhu cầu thông tin về sức khỏe sinh sản vị thành niên thông qua nghiên cứu thư gửi về chương trình “Cửa sổ tình yêu”, ban Phát thanh Thanh Thiếu niên, Đài tiếng nói Việt Nam cho thấy:

- Chương trình “Cửa sổ tình yêu” là kênh truyền thông chính thức đã chuyển tải một khối lượng lớn thông tin đáng tin cậy đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin về sức khỏe sinh sản cho thính giả là vị thành niên.

- Chương trình “Cửa sổ tình yêu” đã thực hiện được chức năng công khai với vai trò của truyền thông đại chúng, theo cách nói của R.Merton, đó là hướng tới việc xã hội hoá vị thành niên theo nguyên tắc cung cấp kiến thức về sức khỏe sinh sản, kỹ năng sống để giúp các em có những quyết định đúng, có trách nhiệm với hành vi của chính mình. Bên cạnh đó, chương trình còn thực hiện được chức năng tiềm ẩn, đó là đã kích thích được nhu cầu thông tin của các nhóm xã hội khác. Trên cơ sở này nhằm chuyển biến quan niệm và hành vi về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên từ các nhóm xã hội này. Chương trình đã nhận được sự ủng hộ rộng rãi và được sự chấp nhận của xã hội vì đã đáp ứng được nhu cầu thông tin cấp bách của chủ thể.

- Sự phong phú của nhu cầu thông tin phụ thuộc vào năng lực hoạt động của chủ thể truyền tin, sự lựa chọn nội dung của ban biên tập sẽ kích thích được nhu cầu thông tin của chủ thể hướng tới những vấn đề đã được tập trung. Kết quả nghiên cứu thư cho thấy ban biên tập tập trung tư vấn về tình bạn, tình yêu còn những vấn đề liên quan tới tình dục, thai ngoài ý muốn, các biện pháp tránh thai không được đưa vào là nội dung ưu tiên, nhưng nhu cầu thông tin của chủ thể về vấn đề này vẫn xuất hiện với số lượng lớn. Như vậy, nội dung phát sóng của chương trình vẫn chưa đáp ứng được một khối lượng lớn nhu cầu thông tin tiềm ẩn nhưng lại rất cấp thiết này.

- Nhu cầu thông tin về tình bạn, tình yêu và hôn nhân là lĩnh vực được thính giả quan tâm nhiều nhất, kể cả trên chương trình phát sóng và trên thư thính giả. Trong đó nhóm vị thành niên chiếm tỷ lệ nhu cầu thông tin cao nhất và về cơ bản chương trình đã đáp ứng được nhu cầu thông tin của vị thành niên ở nội dung này. Tuy nhiên, những dấu hiệu khác nhau về nhóm tuổi, nghề nghiệp, nơi cư trú ảnh hưởng lớn đến nhu cầu thông tin của chủ thể.

- Nhu cầu thông tin về tình dục, thai ngoài ý muốn, vô sinh và các biện pháp tránh thai là nhu cầu vượt ra khỏi cách thức thông thường. Bởi vì, mặc dù chương trình không chú trọng vào lĩnh vực này, biểu hiện ở quan điểm chủ đạo của ban biên tập cũng như số lượng cuộc tư vấn về những vấn đề này trên sóng với tần suất thấp nhưng nhu cầu thông tin của thính giả không dừng lại ở đó, mà nó chiếm tới 57% số lượt mong muốn được tư vấn qua thư. Đây thực sự là nhu cầu thông tin cấp bách của thính giả vị thành niên.

- Chương trình này không chỉ thu hút sự quan tâm của vị thành niên mà còn tạo nên sự hấp dẫn đối với các bộ phận công chúng khác. Nội dung thông tin của chương trình đều gắn với nhu cầu thông tin của nhóm thính giả này.

- Sự khác biệt trong hoạt động tiếp thu thông tin của vị thành niên phụ thuộc phần lớn vào các kênh truyền dẫn. Điều này ảnh hưởng lớn tới nhu cầu thông tin của các vị thành niên. Tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, chương trình đã tỏ rõ được ưu thế đối với nhóm này.

Tài liệu tham khảo

1. Đại học Y Thái Bình: *Báo cáo kết quả nghiên cứu sức khỏe sinh sản vị thành niên ở 5 tỉnh của Việt Nam*. Thái Bình - 1999.
2. Đặng Nguyên Anh: *Vị thành niên ở Việt Nam: từ đặc điểm đến định hướng chính sách*. Báo cáo hội thảo “Vị thành niên: Sức khỏe và Phát triển” do Tổ chức Y tế thế giới và Viện Xã hội học tổ chức. Hà Nội. Ngày 12/9/2001.
3. Chu Xuân Việt: *Tuổi vị thành niên với vấn đề tình dục và các biện pháp tránh thai*. Học viện Thanh, Thiếu niên Việt Nam và Ủy ban Quốc gia Dân số- kế hoạch hóa gia đình. Hà Nội - 1998.
4. Khổng Ngọc Am: *Sức khỏe sinh sản - Trẻ em gái*. Tạp chí Thông tin Sức khỏe sinh sản. Trung tâm Sức khỏe sinh sản và gia đình. Số 1/1997.
5. Mai Quỳnh Nam: *Thông điệp về trẻ em trên báo hình, báo in*. Tạp chí Xã hội học số 2 năm 2002.
6. Nguyễn Thị Mỹ Hương: *Nạo phá thai ở tuổi thanh niên tại Viện Bảo vệ Bà mẹ và Trẻ em*. Báo cáo hội thảo “Vị thành niên: Sức khỏe và Phát triển” do Tổ chức Y tế thế giới và Viện Xã hội học tổ chức. Hà Nội. Ngày 12/9/2001.
7. Quỹ Dân số Liên hợp quốc: *Dự án VIE/97/P12, Sức khỏe thanh niên và kỹ năng sống*. Tài liệu hướng dẫn nhóm trưởng điều hành hoạt động của nhóm Hỗ trợ Sức khỏe thanh niên và Kỹ năng sống.
8. Quỹ Dân số Liên hợp quốc - Công ty tư vấn nghiên cứu dân số: *Nghiên cứu thính giả chương trình phát thanh trực tiếp Cửa sổ tình yêu*. Hà Nội - 2000.